

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

ThS. HUỲNH TIỂU PHỤNG

Thành ủy TP. Hồ Chí Minh

1. Đặt vấn đề

Xã hội hóa giáo dục (XHHGD) là một trong những quan điểm phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước ta. Đây không chỉ đơn thuần là việc huy động nhân dân đóng góp tiền của, vật chất mà còn là một chủ trương mang tính toàn diện và đồng bộ.

Đến nay, XHHGD đã được triển khai rộng khắp trên phạm vi cả nước; góp phần xây dựng nên một xã hội học tập, một xã hội toàn dân tham gia vào các hoạt động giáo dục. Ở nhiều địa phương, nhân dân đã hiến đất làm trường học, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm hăng hái mở trường học, từ những trường học tình thương đến các trường mầm non, tiểu học, trung học, dạy nghề và đại học. XHHGD đã và đang trở thành sự hợp tác có hiệu quả giữa Nhà nước và nhân dân, các tổ chức xã hội để thực hiện một nền giáo dục dân chủ rộng mở cho tất cả mọi người trong xã hội, một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, giàu bản sắc dân tộc.

Tuy nhiên, do quán triệt chưa đầy đủ và sâu sắc quan điểm, chủ trương XHHGD của Đảng và Nhà nước nên việc thực hiện XHHGD nói chung, XHH giáo dục nghề nghiệp (GDNN) nói riêng đã và đang có những biểu hiện phiến diện, không đồng bộ. Biểu hiện rõ nhất là nhiều nơi, nhiều lúc còn thiên về vận động nhân dân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp; thiên về mở thêm trường mới hoặc đóng góp tiền của để thực hiện những hoạt động ngoại khóa, các đợt thi cử trong trường học. Những việc làm này rất cần thiết trong hoàn cảnh đất nước còn khó khăn, ngân sách quốc gia còn hạn hẹp, nhưng chỉ dựa vào chúng không thôi thì ý nghĩa tốt đẹp của XHHGD sẽ rất hạn chế.

Giáo dục nghề nghiệp là một trong năm bộ phận hợp thành của hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ "đào tạo người lao động có kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp ở các trình độ khác nhau, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỉ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh"¹.

Theo Luật Giáo dục, GDNN bao gồm trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) và dạy nghề (DN).

"TCCN được thực hiện từ ba đến bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, từ một

đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông. DN được thực hiện dưới một năm đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp, từ một đến ba năm đối với đào tạo nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng"².

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, GDNN chính là bộ phận đòi hỏi XHH cao nhất, đòi hỏi toàn xã hội phải có nghĩa vụ xây dựng, phát triển, và đặc biệt là tham gia vào quá trình GDNN với tư cách là người học, người dạy.

2. Ý nghĩa của XHH GDNN

XHH GDNN có các ý nghĩa sau đây:

- *Nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền và cộng đồng đối với GDNN*

GDNN là một mắt xích hữu cơ trong sợi dây chuyền nhân lực; là nơi cung cấp lực lượng lao động với quy mô, cơ cấu phù hợp và có chất lượng, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và giải quyết việc làm cho người lao động.

XHH GDNN được đẩy mạnh sẽ giúp các cấp chính quyền, các cộng đồng có nhận thức đúng đắn về GDNN, xem phát triển GDNN là nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương. Từ đó, có trách nhiệm đối với việc nâng cao chất lượng GDNN.

XHH GDNN sẽ tạo ra một cơ chế "cạnh tranh về chất lượng GDNN" giữa các cơ sở đào tạo. Cơ chế này phải được mọi tầng lớp nhân dân, mọi thành phần xã hội tham gia giám sát và thẩm định. Khi đã tạo ra cơ chế cạnh tranh về chất lượng, xã hội sẽ tự động xác lập nên những "thương hiệu" GDNN có uy tín, đồng thời sẽ đào thải những "thương hiệu" GDNN chỉ mượn danh nghĩa XHHGD. Vì thế, XHHGD chính là làm cho mọi người, mọi thành phần trong xã hội có ý thức tự giác hơn trong việc tự hoàn thiện bản thân mình, thông qua hoạt động học tập và nghiên cứu; các cơ sở GDNN có trách nhiệm hơn trong việc tạo ra "sản phẩm giáo dục" có chất lượng; các cơ quan quản lí giáo dục, các tổ chức xã hội có trách nhiệm hơn trong việc thực hiện chức năng giám sát và quản lí chất lượng giáo dục của mình...

- *Góp phần phân luồng học sinh, tạo đầu vào ổn định cho GDNN*

Hiện nay, thị trường lao động (TTLĐ) của nước ta đang tồn tại một khó khăn là thừa lao động giản đơn nhưng lại thiếu lao động kĩ thuật. Trong khi đó, tâm lí của phần lớn thanh niên không muốn học nghề và TCCN. Vì thế, sau khi học xong THCS, các em muốn học tiếp THPT, hết THPT lại muốn vào cao đẳng, đại học. Thực tế cho thấy rằng, nơi nào làm tốt công tác XHH GDNN thì sẽ phân luồng được học sinh, tạo đầu vào ổn định cho GDNN.

^{1,2} Luật Giáo dục



- Gắn kết GDNN với TTLĐ

Một trong những đặc trưng của GDNN là gắn kết chặt chẽ với TTLĐ. Chính TTLĐ, mà đại diện là các doanh nghiệp, là nơi cung cấp thông tin về nhu cầu việc làm (số lượng cần tuyển dụng theo nghề và trình độ đào tạo, yêu cầu về thể lực, năng lực khác...) và các chế độ cho người lao động (tiền lương, môi trường và điều kiện làm việc, phúc lợi...) cho các cơ sở dạy nghề; thường xuyên có thông tin phản hồi cho cơ sở DN mức độ hài lòng đối với "sản phẩm" đào tạo của cơ sở DN; đồng thời trực tiếp tham gia vào các hoạt động đào tạo nghề (xây dựng tiêu chuẩn kĩ năng nghề, xác định danh mục nghề, xây dựng chương trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập của học sinh học nghề...). Thực hiện tốt XHH GDNN sẽ tạo ra được sự gắn kết trên.

3. Một số biện pháp thực hiện XHH GDNN

Chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp XHH GDNN sau đây:

3.1. Huy động toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp phát triển GDNN

XHH GDNN là phải huy động toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp giáo dục thanh niên đang theo học ở các trường TCCN và DN. Vì thế, cần phải nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành; làm cho mỗi cộng đồng xem GDNN là nhiệm vụ kinh tế - xã hội của mình.

Việc đào tạo không giới hạn trong phạm vi nhà trường, không đơn thuần là công việc của giáo viên. Các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội, nhất là các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tùy theo chức năng và nhiệm vụ của mình có thể hỗ trợ, tư vấn, giúp đỡ và trực tiếp tham gia vào các các hoạt động đào tạo nghề tại các cơ sở GDNN.

Điều quan trọng là cần phải khắc phục tâm lí không coi trọng học nghề và TCCN, coi việc học nghề và TCCN là "bước đường cùng" hiện còn tồn tại khá phổ biến trong xã hội. Tâm lí này đã ảnh hưởng rất lớn đến vấn đề phân luồng sau THCS và THPT, đến cơ cấu nguồn nhân lực của đất nước cũng như của từng địa phương. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa không thể hoàn thành theo dự kiến nếu như nguồn nhân lực của nước ta vẫn nằm trong tình trạng "thừa thầy, thiếu thợ".

XHH GDNN đòi hỏi phải xây dựng mỗi cộng đồng dân cư thành một "cộng đồng GDNN". Và mỗi người dân trong cộng đồng phải trở thành một người dạy nghề hoặc một người học nghề. Có như vậy mới tạo ra được một môi trường thuận lợi cho GDNN phát triển; mới làm cho XHH GDNN thực sự đi vào cuộc sống, chứ không chỉ dừng lại ở quan điểm, chủ trương.

3.2. Đẩy mạnh đào tạo nghề tại doanh nghiệp

Đào tạo nghề tại doanh nghiệp là mô hình XHH GDNN rất hiệu quả trong điều kiện của nước ta hiện nay. Bản chất của đào tạo nghề tại doanh nghiệp là hiện thực hóa mối quan hệ giữa GDNN và TTLĐ. Người học được đào tạo theo yêu cầu của TTLĐ (doanh nghiệp)

được sử dụng người lao động theo đúng yêu cầu của mình. Ở đây, giữa đào tạo và sử dụng có sự gắn kết với nhau, không gây lãng phí cho người học cũng như xã hội.

Khi người học được đào tạo nghề tại các doanh nghiệp thì doanh nghiệp đã thực hiện nghĩa vụ XHH GDNN của mình một cách đầy đủ nhất. Ngoài việc trực tiếp đào tạo nghề cho thanh niên, doanh nghiệp còn sử dụng một phần lao động do chính mình đào tạo, giải quyết "đầu ra" cho GDNN. Vì thế, đối với các doanh nghiệp, một trong những yêu cầu để thực hiện XHH GDNN là phải tạo "công ăn, việc làm" cho người lao động đã qua đào tạo.

Nếu người lao động không được sử dụng hoặc phải đào tạo lại mới sử dụng được sẽ gây lãng phí lớn cho xã hội và cho chính người lao động. Từ đó, sự thu hút của GDNN sẽ rất hạn chế.

3.3. Tìm kiếm các nguồn lực cho GDNN

Để phát triển, GDNN rất cần các nguồn lực; từ nhân lực, vật lực đến tài lực. Các nguồn lực này, một phần được ngân sách nhà nước cấp, phần lớn còn lại phải huy động từ người học, từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, từ các cộng đồng. Do đó, XHH GDNN còn bao hàm sự huy động, tìm kiếm các nguồn lực cho GDNN.

Liên quan đến nguồn lực cho GDNN là vấn đề học phí của người học. Trên cơ sở tính đúng, tính đủ, cần thiết lập một hệ thống học phí mềm dẻo cho GDNN, đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội, nâng cao khối lượng và chất lượng các dịch vụ GDNN mà người học được hưởng.

3.4. Thực hiện công bằng xã hội về cơ hội học nghề thường xuyên và suốt đời cho mọi người

XHH GDNN không chỉ được hiểu ở phương diện trách nhiệm, nghĩa vụ mà còn phải được hiểu ở phương diện quyền lợi, trước hết là quyền được bình đẳng về cơ hội học nghề thường xuyên và suốt đời. Quyền này không chỉ dành riêng cho một số ít người mà cho tất cả mọi người.

Để thực hiện công bằng xã hội về cơ hội học nghề thường xuyên và suốt đời cho mọi người, đòi hỏi GDNN phải đa dạng hóa cơ sở GDNN, ngành nghề đào tạo, trình độ đào tạo, phương thức đào tạo... đảm bảo cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo phù hợp với cơ cấu lao động và cơ cấu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, đặc biệt là phù hợp với nhu cầu của người dân ở từng cộng đồng.

3.5. Hoàn thiện các văn bản pháp quy về XHH GDNN

XHHGD nói chung, XHH GDNN nói riêng phải được thể chế hóa bằng các văn bản pháp quy, trong đó quy định cụ thể quyền lợi và nghĩa vụ, sự tự nguyện và bắt buộc đối với cá nhân, các tổ chức tham gia vào sự nghiệp xây dựng và phát triển GDNN. Có như vậy mới làm cho XHH GDNN đi vào cuộc sống một cách bền vững, tạo

lập được ý thức, niềm tin; hình thành được hành vi, nếp sống của cộng đồng trong việc thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ đối với GDNN.

Tóm lại, để phát triển GDNN ở nước ta hiện nay, cần đẩy mạnh công tác XHH GDNN. Công tác XHH GDNN có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục nói chung, đối với GDNN nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
2. Nghị quyết 05/2005/NQ-CP, ngày 18/4/2005 của Chính phủ Về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục, thể thao.
3. Nguyễn Hữu Châu (chủ biên), *Chất lượng giáo*

dục- Những vấn đề lí luận và thực tiễn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008.

SUMMARY

It is affirmed that vocational education is part of national education which requires the highest socialization level of socialization and the whole society must have duty to build, develop, and especially involve in the process of professional education as learners and teachers, the author proposes a number of measures to socialize vocational education in our country today, such as mobilizing the whole to take part in the development of vocational education; promoting vocational training in enterprises find resources for vocational education, and implement social equality for regular training lifetime opportunities for everyone.

DẠY HỌC ĐỌC - HIỂU THƠ TRỮ TÌNH HIỆN ĐẠI... (Tiếp theo trang 25)

cho HS thảo luận và đi đến thống nhất ý kiến: có một số câu hỏi rất quan trọng như: *Tình yêu là gì? Nó bắt đầu từ đâu? Nó biểu hiện như thế nào? Nó có ý nghĩa gì đối với mỗi con người?...* Và trong bài thơ *Sóng*, Xuân Quỳnh đã mượn sóng để đặt ra và cắt nghĩa rất nhiều câu hỏi trên. Nhưng không phải điều gì cũng có thể cắt nghĩa. Có những lúc chị thành thật thú nhận sự bất lực của bản thân. GV lại tiếp tục gợi ý: *Đúng là không thể lí giải được tình yêu, bởi tình yêu vẫn là một bí ẩn đầy sức mời gọi. Tuy nhiên, chính trong cái "thất bại" ấy, người ta lại thấy một định nghĩa rất riêng của Xuân Quỳnh. Hãy phát hiện và nêu ra định nghĩa ấy?* Các nhóm tiếp tục thảo luận, sẽ có nhiều ý kiến khác nhau, nhưng tựu trung lại cần thấy được: Với Xuân Quỳnh, tình yêu cũng giống như sóng biển, gió trời, làm sao hiểu biết được. Nó rộng lớn, thăm sâu như thiên nhiên và cũng khó hiểu, bất ngờ như thiên nhiên.

Kết hợp phương pháp nêu vấn đề với tranh luận đối thoại trong hoạt động nhóm trong dạy học sẽ làm cho giờ học vừa sôi nổi, vừa sinh động, vừa kích thích tư duy độc lập của HS, lôi cuốn HS vào môi trường học tập, giúp các em có điều kiện trình bày suy nghĩ của mình bằng ngôn ngữ và được tranh luận. Như vậy, sẽ phát huy được tính tích cực, sáng tạo, chủ động của HS trong giờ học. Dạy học – đọc hiểu thơ trữ tình hiện đại cũng không ngoài mục đích đó.

Nói đến cơ chế dạy học văn trong nhà trường, cụ thể là trong mỗi lớp học, GV cần phải hình dung rõ ràng việc có mặt của một tập hợp. Hàng chục cá thể người học đang đứng trước ngưỡng cửa của việc tiếp cận nhà văn, với tác phẩm. Và trước mặt người GV là những cá thể người học với những thế giới tâm hồn và với những thói quen thẩm mĩ khác nhau. Vì vậy, khó khăn đối với một giờ dạy tác phẩm văn chương ở chỗ là làm sao tiếng nói của cá tính độc đáo của nhà văn có thể khơi nguồn rung cảm ở mỗi cá thể người học trong lớp. Mỗi cá thể

HS lại không phải là những cá thể riêng lẻ, biệt lập, đứng im, không hề biến đổi, mà là những nhân cách cần được phát triển và đang được phát triển dưới sự tác động của văn chương, và giáo dục dưới sự hướng dẫn của GV. Các phương pháp và hình thức dạy học hiểu thơ trữ tình nêu trên phần nào đã đáp ứng được yêu cầu khó khăn này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Huy Dũng, *Tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông, một góc nhìn, một cách đọc*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009.
2. Phạm Văn Đồng, *Phương pháp dạy học phát huy tích cực – một phương pháp vô cùng quý báu*, Nghiên cứu giáo dục (12), tr. 1, 1994.
3. Trần Bá Hoàn, *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, NXB Đại học Sư phạm, 2006.
4. Nguyễn Thanh Hùng (chủ biên), *Phương pháp dạy học Ngữ văn THPT – Những vấn đề cập nhật*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2006.
5. Nguyễn Văn Long – Lê Nhâm Thìn, *Văn học Việt Nam sau 1975 – những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.
6. Phan Trọng Luận (1997), *Phương pháp dạy học văn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997.

SUMMARY

Modern lyric poetry occupies an important position in the Literature program at high school. In order to better teach reading comprehension of lyrical modern armor. Teachers must combine various forms and methods flexibly, especially applying the form and method of literature interpretation in combination with the positive and creative role of students. This paper outlines the 03 key methods and forms: reading expressively, group discussion and raising issues.